

**Bản án số: 113/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/11/2018
V/v: “Ly hôn”**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Sấm Đất Phấn**

Bà Trương Thị Lệ Thanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Thành** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: **Bà Nguyễn Thị Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 262/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:120/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2018/QĐST-HPT ngày 02 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Phan Thị H sinh năm: 1987**

HKTT: ấp H, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: tổ 10 phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

*** Bị đơn: Anh Hoàng Văn D sinh năm: 1986**

Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Anh D vắng mặt, chị H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2018, bản tường trình, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Chị H và anh Hoàng Văn D quen biết tìm hiểu nhau được khoảng 10 tháng thì hai bên tự nguyện kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/12/2008. Đây là hôn nhân lần đầu của chị và anh D. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D không lo làm ăn mà hay nhậu nhẹt, say xỉn rồi về nhà kiếm chuyện để vợ chồng cãi nhau và có lần khi vợ chồng xảy ra cãi nhau thì anh D đã đánh chị. Ngoài ra do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên mâu thuẫn ngày

càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Việc anh D đánh chị H do không để lại thương tích gì nên chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Từ khoảng tháng 03/2017 đến nay chị H về sống cha mẹ tại xã L, huyện Phù Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế hiện chị H đang sinh sống và làm việc tại tổ 10 phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Chị H và anh D không còn sống chung với nhau, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng, nay tình cảm vợ chồng không còn chị H xin ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là Hoàng Chấn P, sinh ngày: 26/4/2012 và Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày 31/5/2009. Hiện nay con chung là cháu L đang sống với chị H, còn cháu P đang sống với anh D. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu L và đồng ý giao cháu P cho anh D nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Hoàng Văn D đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; được triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh D không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 02/11/2018 cho bị đơn anh Hoàng Văn D nhưng tại phiên tòa hôm nay anh D vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hoàng Văn D có nơi cư trú tại ấp H, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Định Quán có thẩm quyền giải quyết.

[4] Về xác định tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định chị Phan Thị H là nguyên đơn, anh Hoàng Văn D là bị đơn trong vụ án.

[5] Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, án phí và quyền kháng cáo nên áp dụng các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 09, 10, 11 và 12 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Về đường lối giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị H và anh Hoàng Văn D khi kết hôn trên cơ sở tự nguyện không vi phạm các điều kiện kết hôn theo luật định, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/12/2008 (BL 05) theo quy định tại Điều 9, 10, 11 và 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo hộ.

Trong cuộc sống hôn nhân theo chị H giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và đánh nhau. Chị H và anh D không còn sống chung, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng (BL 02, 26). Điều này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (BL 37, 38). Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến nay Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều này cho thấy anh D không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn với anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về con chung:

Chị H và anh D có 02 con chung là Hoàng Chấn P, sinh ngày 26/4/2012 và Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày: 31/5/2009. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu L. Chị H đồng ý để anh D tiếp tục nuôi dưỡng cháu P. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Xét yêu cầu của chị H là có căn cứ, bởi lẽ, từ thời gian vợ chồng không còn sống chung đến nay cháu L sống với chị Hằng, cháu P sống với anh D cuộc sống sinh hoạt việc ăn học của các cháu đã ổn định. Ngoài ra, cháu L có nguyện vọng được sống với chị H trong trường hợp cha mẹ không còn sống chung với nhau (BL 27). Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L, ghi nhận sự tự nguyện của chị H để anh D được nuôi dưỡng cháu P. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 004947 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

[8] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành nghiêm về quan hệ tố tụng, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11 và 12 Luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

Xử cho chị Phan Thị H và anh Hoàng Văn D ly hôn

Về con chung: Giao cho chị Phan Thị H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Thùy L, sinh ngày: 31/5/2009.

Giao cho anh Hoàng Văn D được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Hoàng Chân P, sinh ngày: 26/4/2012.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con ...).

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 004947 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND HĐQ;
- THADS HĐQ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mạnh Cường